

## HKSSF Inter-School Individual Squash Competition 2022-2023

Division : Boys A Grade  
男子甲組  
Date : 2022/10/08, 2022/10/09, 2022/10/15  
Venue : Cornwall St. Squash & Table Tennis Centre, Kowloon Tong  
九龍塘歌和老街壁球及乒乓球中心

### Main Draw 主要賽事

Round 1	Round 2	Quarter-Finals	Semi-Finals	Final
Law Arthur Pak Ki 羅泊棋 (LSC)(1) --	Law Arthur Pak Ki 羅泊棋 (LSC)(1) <b>2022-10-08 / 13:30 / Crt 7</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 11:00 / Crt 9</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 14:45 / Crt 9</b> TBC	TBC <b>CHAMPION 2022-10-15 / 11:30 / Crt 10</b>
Leung Tze Ngo Darren 梁子敖 (RC) <b>2022-10-08 / 09:30 / Crt 16</b> Yam Tsz Hei 任子熙 (SFXC)				
Chan Cheuk Hang 陳焯恒 (YWC) --	Chan Cheuk Hang 陳焯恒 (YWC) <b>2022-10-08 / 13:30 / Crt 8</b> Lu Tsz Ho 盧子浩 (SKHTSK) (5/8)	TBC <b>2022-10-09 / 11:00 / Crt 10</b> TBC	TBC	
Lu Tsz Ho 盧子浩 (SKHTSK) (5/8)				
Fong Ka Leung 方嘉良 (NYSS) (5/8) --	Fong Ka Leung 方嘉良 (NYSS) (5/8) <b>2022-10-08 / 13:30 / Crt 9</b> Fung King To 馮景滔 (DBS)	TBC <b>2022-10-09 / 11:00 / Crt 10</b> TBC	TBC	
Fung King To 馮景滔 (DBS)				
Ng Curtiss 吳天朗 (KPC) --	Ng Curtiss 吳天朗 (KPC) <b>2022-10-08 / 13:30 / Crt 10</b> Wong Angus 黃梓朗 (LSC) (3/4)	TBC <b>2022-10-09 / 11:00 / Crt 15</b> TBC	TBC	
Wong Angus 黃梓朗 (LSC) (3/4)				
Lee Tin Hang 李天行 (DBS) (3/4) --	Lee Tin Hang 李天行 (DBS) (3/4) <b>2022-10-08 / 13:30 / Crt 13</b> Hung Siu Lung 洪兆隆 (LSC)	TBC <b>2022-10-09 / 11:00 / Crt 15</b> TBC	TBC	
Hung Siu Lung 洪兆隆 (LSC)				
Sze Jun Him 施駿謙 (DBS) --	Sze Jun Him 施駿謙 (DBS) <b>2022-10-08 / 13:30 / Crt 14</b> Li Ho Hin 李浩軒 (SFXC) (5/8)	TBC <b>2022-10-09 / 11:00 / Crt 16</b> TBC	TBC	
Li Ho Hin 李浩軒 (SFXC) (5/8)				
Lau Ho Fung 劉灝鋒 (SKHTSK) (5/8) --	Lau Ho Fung 劉灝鋒 (SKHTSK) (5/8) <b>2022-10-08 / 13:30 / Crt 15</b> So Siu Wang 蘇紹泓 (FK1)	TBC <b>2022-10-09 / 14:45 / Crt 10</b> TBC	TBC	
So Siu Wang 蘇紹泓 (FK1)				
Tse Long Hin 謝朗軒 (DBS) --	Tse Long Hin 謝朗軒 (DBS) <b>2022-10-08 / 13:30 / Crt 16</b> Lai Long Ching 賴朗澄 (TTCA) (2)	TBC	TBC	
Lai Long Ching 賴朗澄 (TTCA) (2)				

Powered by Giftou. Ver.2012.06

**\*Remarks: Participant MUST report to the reception 15 mins before every match.  
參賽者必須於比賽 15 分鐘 前到報到處登記**

## HKSSF Inter-School Individual Squash Competition 2022-2023

Division : Boys B Grade  
男子乙組  
Date : 2022/10/08, 2022/10/09, 2022/10/15  
Venue : Cornwall St. Squash & Table Tennis Centre, Kowloon Tong  
九龍塘歌和老街壁球及乒乓球中心

### Main Draw 主要賽事

Round 1	Round 2	Quarter-Finals	Semi-Finals	Final
Law Cyrus Pak Ho 羅柏皓 (LSC)(1) --	Law Cyrus Pak Ho 羅柏皓 (LSC)(1) <b>2022-10-08 / 12:00 / Crt 7</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 10:30 / Crt 9</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 14:00 / Crt 15</b> TBC	TBC
Leung Yin To 梁彥韜 (SKHTSK) <b>2022-10-08 / 09:00 / Crt 13</b> Lee Shiu Hei Marcus 李紹希 (ISFA)				
Chan Hoi Hei 陳海晞 (LTFC) <b>2022-10-08 / 09:00 / Crt 14</b> Yau Yeung 游揚 (JCTIC)	TBC <b>2022-10-08 / 12:00 / Crt 8</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 10:30 / Crt 10</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 14:00 / Crt 16</b> TBC	TBC
Lam Ethan Hon Yin 林瀚言 (ISFA) <b>2022-10-08 / 09:00 / Crt 15</b> Wong Hon Yin Jeffrey 黃瀚彥 (STC) (5/8)				
Cheuk Chun Yin 卓俊言 (DBS) (5/8) --	Cheuk Chun Yin 卓俊言 (DBS) (5/8) <b>2022-10-08 / 12:00 / Crt 9</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 10:30 / Crt 10</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 14:00 / Crt 16</b> TBC	TBC
Chung Sheung Chi Keith 鍾尚志 (LSC) <b>2022-10-08 / 09:00 / Crt 16</b> Wong Chak Sum Ocean 王澤森 (JCTIC)				
Li Tsz Huen 李籽暄 (STFA-LSKC) <b>2022-10-08 / 09:30 / Crt 7</b> Lee Kit Long 李杰朗 (SKHTSK)	TBC <b>2022-10-08 / 12:00 / Crt 10</b> Kwan Wan Hei 關允曦 (DBS) (3/4)	TBC <b>2022-10-09 / 10:30 / Crt 15</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 14:00 / Crt 16</b> TBC	TBC
-- Kwan Wan Hei 關允曦 (DBS) (3/4)				
Law Chun Hin 羅俊軒 (DBS) (3/4) --	Law Chun Hin 羅俊軒 (DBS) (3/4) <b>2022-10-08 / 12:00 / Crt 13</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 10:30 / Crt 15</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 14:00 / Crt 16</b> TBC	TBC
Law Ka To 羅嘉濤 (LSP) <b>2022-10-08 / 09:30 / Crt 8</b> Pun Kin Tung 潘見通 (RC)				
Chan Kai Lam 陳啟霖 (TPSY) <b>2022-10-08 / 09:30 / Crt 9</b> Chan Ho Hei 陳昊希 (HKFYG-LSKC)	TBC <b>2022-10-08 / 12:00 / Crt 14</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 10:30 / Crt 16</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 14:00 / Crt 16</b> TBC	TBC
Lai Kin Shun 黎堅信 (UCC-KE) <b>2022-10-08 / 09:30 / Crt 10</b> Wong Sze Yu 黃思諭 (DBS) (5/8)				
Lau Si Chun 劉錕進 (DBS) (5/8) <b>2022-10-08 / 09:30 / Crt 13</b> Ho Sheung Chit 何尚哲 (STFA-LSKC)	TBC <b>2022-10-08 / 12:00 / Crt 15</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 10:30 / Crt 16</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 14:00 / Crt 16</b> TBC	TBC
Chan Leong Wai 陳亮璋 (CFSS) <b>2022-10-08 / 09:30 / Crt 14</b> Chow Chung Lam 周頌林 (LSC)				
Tang Yat Ming Davius 鄧一鳴 (RC) <b>2022-10-08 / 09:30 / Crt 15</b> Cheung Ka Hin 張嘉軒 (PS)	TBC <b>2022-10-08 / 12:00 / Crt 16</b> Liu Sung Yan 廖崇恩 (LTFC) (2)	TBC <b>2022-10-09 / 10:30 / Crt 16</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 14:00 / Crt 16</b> TBC	TBC
-- Liu Sung Yan 廖崇恩 (LTFC) (2)				

Powered by Giftou. Ver.2012.06

**\*Remarks: Participant MUST report to the reception 15 mins before every match.  
參賽者必須於比賽 15 分鐘 前到報到處登記**

## HKSSF Inter-School Individual Squash Competition 2022-2023

**Division** : Boys C Grade  
男子丙組

**Date** : 2022/10/08, 2022/10/09, 2022/10/15

**Venue** : Cornwall St. Squash & Table Tennis Centre, Kowloon Tong  
九龍塘歌和老街壁球及乒乓球中心

### Main Draw 主要賽事 (TOP HALF)

Round 1	Round 2	Round 3	Quarter-Finals	Semi-Finals	Final
Huang Sidney Victor 黃子豐 (ISFA)(1) --	Huang Sidney Victor 黃子豐 (ISFA)(1) <b>2022-10-08 / 11:00 / Crt 7</b> TBC	TBC <b>2022-10-08 / 15:30 / Crt 7</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 10:00 / Crt 9</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 14:00 / Crt 9</b> TBC	TBC <b>2022-10-15 / 10:00 / Crt 10</b>
Soden Andre Paul 郭家玮 (SIS) <b>2022-10-08 / 09:00 / Crt 7</b> Chan Ho Lok Daniel 陳顯樂 (RC)	Law Tsz Long 羅子朗 (BBSS) --	Law Tsz Long 羅子朗 (BBSS) <b>2022-10-08 / 11:00 / Crt 8</b>			
Leung Nok Hei 梁諾希 (SKHTSK) (9/16)	Leung Nok Hei 梁諾希 (SKHTSK) (9/16)	TBC <b>2022-10-08 / 15:30 / Crt 8</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 10:00 / Crt 9</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 14:00 / Crt 9</b> TBC	TBC
Liang Chun Wai 梁晉璋 (DBS) (9/16) --	Liang Chun Wai 梁晉璋 (DBS) (9/16) <b>2022-10-08 / 11:00 / Crt 9</b>	Li Pak Ting 李柏霆 (STGSS)			
Tang Tin Ming Helios 鄧天鳴 (RC) --	Tang Tin Ming Helios 鄧天鳴 (RC) <b>2022-10-08 / 11:00 / Crt 10</b>	TBC <b>2022-10-08 / 15:30 / Crt 8</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 10:00 / Crt 9</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 14:00 / Crt 9</b> TBC	TBC
Cheng August Huan-chen 鄭峴真 (ISFA) (5/8)	Cheng August Huan-chen 鄭峴真 (ISFA) (5/8)	Choi Chin Lok 蔡展諾 (RC)			
Chan Chi Him 陳智謙 (TWGSS) (5/8) --	Chan Chi Him 陳智謙 (TWGSS) (5/8) <b>2022-10-08 / 11:00 / Crt 13</b>	TBC <b>2022-10-08 / 15:30 / Crt 9</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 10:00 / Crt 10</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 14:00 / Crt 9</b> TBC	TBC
Lee Ching Long 李晴朗 (KC) --	Lee Ching Long 李晴朗 (KC) <b>2022-10-08 / 11:00 / Crt 14</b>	Cheung Chi Yan Ben 張智仁 (ISFA) (9/16)			
Chu Ho Ching 朱浩正 (JCTIC) (9/16) --	Chu Ho Ching 朱浩正 (JCTIC) (9/16) <b>2022-10-08 / 11:00 / Crt 15</b>	TBC <b>2022-10-08 / 15:30 / Crt 10</b> TBC	TBC <b>2022-10-08 / 15:30 / Crt 10</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 10:00 / Crt 10</b> TBC	TBC
Tam Yau Ming 譚佑銘 (SFXC)	Tam Yau Ming 譚佑銘 (SFXC)	TBC <b>2022-10-08 / 11:00 / Crt 16</b>			
Szeto Anton 司徒乾元 (ISFA) <b>2022-10-08 / 09:00 / Crt 8</b> Tam Chi Wu Silas 譚智滙 (GSIS)	Yuen Tsz Long 袁梓朗 (LSC) (3/4)				
Yuen Tsz Long 袁梓朗 (LSC) (3/4)					

Powered by Giftou. Ver.2012.06

**\*Remarks: Participant MUST report to the reception 15 mins before every match.**

**參賽者必須於比賽 15 分鐘 前到報到處登記**

## HKSSF Inter-School Individual Squash Competition 2022-2023

Division : Boys C Grade  
男子丙組  
Date : 2022/10/08, 2022/10/09, 2022/10/15  
Venue : Cornwall St. Squash & Table Tennis Centre, Kowloon Tong  
九龍塘歌和老街壁球及乒乓球中心

### Main Draw 主要賽事 (BOTTOM HALF)

Round 1	Round 2	Round 3	Quarter-Finals	Semi-Finals	Final
Ho Chun Hin 賀進軒 (YLPSS) (3/4) --	Ho Chun Hin 賀進軒 (YLPSS) (3/4) 2022-10-08 / 11:30 / Crt 7 TBC	TBC 2022-10-08 / 15:30 / Crt 13 TBC	TBC 2022-10-09 / 10:00 / Crt 15 TBC	TBC 2022-10-09 / 14:00 / Crt 10 TBC	TBC 2022-10-15 / 10:00 / Crt 10
Tai Ho Tin 戴浩天 (SFXC) 2022-10-08 / 09:00 / Crt 9 Ko Tsz Sum 高子琛 (STGSS)	Hung Tak Ching 孔德正 (STGSS) 2022-10-08 / 11:30 / Crt 8 Li Hau Ching 李厚靖 (PS) (9/16)	TBC 2022-10-08 / 15:30 / Crt 14 TBC			
Hung Tak Ching 孔德正 (STGSS) --	Hung Tak Ching 孔德正 (STGSS) 2022-10-08 / 11:30 / Crt 8 Li Hau Ching 李厚靖 (PS) (9/16)	TBC 2022-10-08 / 15:30 / Crt 14 TBC	TBC 2022-10-09 / 10:00 / Crt 15 TBC	TBC 2022-10-09 / 14:00 / Crt 10 TBC	TBC 2022-10-15 / 10:00 / Crt 10
Li Hau Ching 李厚靖 (PS) (9/16)	Yeung Tsung Chit Karson 楊淙捷 (DBS) (9/16) --	TBC 2022-10-08 / 15:30 / Crt 14 TBC			
Yeung Tsung Chit Karson 楊淙捷 (DBS) (9/16) --	Yeung Tsung Chit Karson 楊淙捷 (DBS) (9/16) 2022-10-08 / 11:30 / Crt 9 Tsoi Ming Hang Daniel 蔡銘恆 (SFXC)	TBC 2022-10-08 / 15:30 / Crt 14 TBC	TBC 2022-10-09 / 10:00 / Crt 15 TBC	TBC 2022-10-09 / 14:00 / Crt 10 TBC	TBC 2022-10-15 / 10:00 / Crt 10
Tsoi Ming Hang Daniel 蔡銘恆 (SFXC)	Cassidy Cameron 林亦嘉 (ISFA) --	TBC 2022-10-08 / 15:30 / Crt 14 TBC			
Cassidy Cameron 林亦嘉 (ISFA) --	Cassidy Cameron 林亦嘉 (ISFA) 2022-10-08 / 11:30 / Crt 10 Hong Tsz Ching 康子晴 (DBS) (5/8)	TBC 2022-10-08 / 15:30 / Crt 15 TBC	TBC 2022-10-09 / 10:00 / Crt 16 TBC	TBC 2022-10-09 / 14:00 / Crt 10 TBC	TBC 2022-10-15 / 10:00 / Crt 10
Hong Tsz Ching 康子晴 (DBS) (5/8)	Leung Shun Wa Ethan 梁迅華 (LSC) (5/8) --	TBC 2022-10-08 / 15:30 / Crt 15 TBC			
Leung Shun Wa Ethan 梁迅華 (LSC) (5/8) --	Leung Shun Wa Ethan 梁迅華 (LSC) (5/8) 2022-10-08 / 11:30 / Crt 13 Lo Man Hay 盧萬羲 (UCC-KE)	TBC 2022-10-08 / 15:30 / Crt 15 TBC	TBC 2022-10-09 / 10:00 / Crt 16 TBC	TBC 2022-10-09 / 14:00 / Crt 10 TBC	TBC 2022-10-15 / 10:00 / Crt 10
Lo Man Hay 盧萬羲 (UCC-KE)	Tam Wai Pui 談煒培 (BWLSS) --	TBC 2022-10-08 / 15:30 / Crt 15 TBC			
Tam Wai Pui 談煒培 (BWLSS) --	Tam Wai Pui 談煒培 (BWLSS) 2022-10-08 / 11:30 / Crt 14 Li Ho Sum 李浩琛 (DBS) (9/16)	TBC 2022-10-08 / 15:30 / Crt 16 TBC	TBC 2022-10-09 / 10:00 / Crt 16 TBC	TBC 2022-10-09 / 14:00 / Crt 10 TBC	TBC 2022-10-15 / 10:00 / Crt 10
Li Ho Sum 李浩琛 (DBS) (9/16)	Cheng Yat Hin 鄭逸軒 (LSC) (9/16) --	TBC 2022-10-08 / 15:30 / Crt 16 TBC			
Cheng Yat Hin 鄭逸軒 (LSC) (9/16) --	Cheng Yat Hin 鄭逸軒 (LSC) (9/16) 2022-10-08 / 11:30 / Crt 15 Lin Pak Wang 林北宏 (STGSS)	TBC 2022-10-08 / 15:30 / Crt 16 TBC	TBC 2022-10-09 / 10:00 / Crt 16 TBC	TBC 2022-10-09 / 14:00 / Crt 10 TBC	TBC 2022-10-15 / 10:00 / Crt 10
Lin Pak Wang 林北宏 (STGSS)	Eze Chike Jayden 謝和翰 (SFXC) 2022-10-08 / 09:00 / Crt 10 Lai Nathaniel Astor 黎熙 (GSIS)	TBC 2022-10-08 / 15:30 / Crt 16 TBC			
Eze Chike Jayden 謝和翰 (SFXC) 2022-10-08 / 09:00 / Crt 10 Lai Nathaniel Astor 黎熙 (GSIS)	Lau Pak To 劉栢濤 (DBS) (2) --	TBC 2022-10-08 / 15:30 / Crt 16 TBC	TBC 2022-10-09 / 10:00 / Crt 16 TBC	TBC 2022-10-09 / 14:00 / Crt 10 TBC	TBC 2022-10-15 / 10:00 / Crt 10
Lau Pak To 劉栢濤 (DBS) (2)					

Powered by Giftou. Ver.2012.06

\*Remarks: Participant MUST report to the reception 15 mins before every match.

參賽者必須於比賽 15 分鐘 前到報到處登記

## HKSSF Inter-School Individual Squash Competition 2022-2023

Division : Girls A Grade  
女子甲組  
Date : 2022/10/08, 2022/10/09, 2022/10/15  
Venue : Cornwall St. Squash & Table Tennis Centre, Kowloon Tong  
九龍塘歌和老街壁球及乒乓球中心

### Main Draw 主要賽事

Round 1	Round 2	Quarter-Finals	Semi-Finals	Final
Leung Ka Huen 梁加萱 (DGS)(1) --	Leung Ka Huen 梁加萱 (DGS)(1) <b>2022-10-08 / 15:00 / Crt 7</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 12:30 / Crt 9</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 15:30 / Crt 15</b> TBC	TBC
Chang Sze Wai Heather 鄭詩慧 (RC) <b>2022-10-08 / 10:00 / Crt 9</b> Hon Wai Lam 韓惠琳 (HTC)				
Wong Minnie 黃靖雪 (PKC) --	Wong Minnie 黃靖雪 (PKC) <b>2022-10-08 / 15:00 / Crt 8</b> Lau Ching Lam 劉晴琳 (HYS) (5/8)	TBC <b>2022-10-09 / 12:30 / Crt 10</b> TBC	TBC	TBC
Lau Ching Lam 劉晴琳 (HYS) (5/8)				
Au Ling Yu 歐令瑜 (JCTIC) (5/8) --	Au Ling Yu 歐令瑜 (JCTIC) (5/8) <b>2022-10-08 / 15:00 / Crt 9</b> Hung Pui Ying 洪珮瑩 (SKHTSK)	TBC <b>2022-10-09 / 12:30 / Crt 10</b> TBC	TBC	TBC
Hung Pui Ying 洪珮瑩 (SKHTSK)				
Law Hei Yau 羅熙柔 (HYS) --	Law Hei Yau 羅熙柔 (HYS) <b>2022-10-08 / 15:00 / Crt 10</b> Wong Hailey Shing Fei 黃承霏 (DGS) (3/4)	TBC <b>2022-10-09 / 12:30 / Crt 15</b> TBC	TBC	TBC
Wong Hailey Shing Fei 黃承霏 (DGS) (3/4)				
Cheng Pik Ching 鄭碧澄 (DGS) (3/4) --	Cheng Pik Ching 鄭碧澄 (DGS) (3/4) <b>2022-10-08 / 15:00 / Crt 13</b> Ng Si Wing Athena 吳思穎 (HFC)	TBC <b>2022-10-09 / 12:30 / Crt 15</b> TBC	TBC	TBC
Ng Si Wing Athena 吳思穎 (HFC)				
Weng Yi Ching 翁怡晴 (SKHTSK) --	Weng Yi Ching 翁怡晴 (SKHTSK) <b>2022-10-08 / 15:00 / Crt 14</b> Li Tsz Yau 李籽優 (UCC-KE) (5/8)	TBC <b>2022-10-09 / 15:30 / Crt 16</b> TBC	TBC	TBC
Li Tsz Yau 李籽優 (UCC-KE) (5/8)				
Lee Sze Lok 李施樂 (HYS) (5/8) --	Lee Sze Lok 李施樂 (HYS) (5/8) <b>2022-10-08 / 15:00 / Crt 15</b> Li Hoi Ting 李凱婷 (PLKWC)	TBC <b>2022-10-09 / 12:30 / Crt 16</b> TBC	TBC	TBC
Li Hoi Ting 李凱婷 (PLKWC)				
So Wan Kiu 蘇韻蓆 (SKHTSK) --	So Wan Kiu 蘇韻蓆 (SKHTSK) <b>2022-10-08 / 15:00 / Crt 16</b> Huang Valerie Kaitlyn 黃慧琦 (ISFA) (2)	TBC	TBC	TBC
Huang Valerie Kaitlyn 黃慧琦 (ISFA) (2)				

Powered by Giftou. Ver.2012.06

**\*Remarks: Participant MUST report to the reception 15 mins before every match.**

**參賽者必須於比賽 15 分鐘 前到報到處登記**

## HKSSF Inter-School Individual Squash Competition 2022-2023

Division : Girls B Grade  
女子乙組  
Date : 2022/10/08, 2022/10/09, 2022/10/15  
Venue : Cornwall St. Squash & Table Tennis Centre, Kowloon Tong  
九龍塘歌和老街壁球及乒乓球中心

### Main Draw 主要賽事

Round 1	Round 2	Quarter-Finals	Semi-Finals	Final
Kwong Ena 鄭恩琳 (DGS)(1) --	Kwong Ena 鄭恩琳 (DGS)(1) <b>2022-10-08 / 14:30 / Crt 7</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 12:00 / Crt 9</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 15:30 / Crt 9</b> TBC	TBC <b>2022-10-15 / 10:45 / Crt 16</b>
So Wan Tung 蘇韻彤 (STFA-LSKC) <b>2022-10-08 / 10:00 / Crt 7</b> Li Clarissa 李卓恩 (JCTIC)				
Leung Cheuk Lam 梁卓琳 (BHJS) --	Leung Cheuk Lam 梁卓琳 (BHJS) <b>2022-10-08 / 14:30 / Crt 8</b> Cheung Ka Man 張嘉敏 (TLGC) (5/8)	TBC <b>2022-10-09 / 12:00 / Crt 10</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 15:30 / Crt 9</b> TBC	
-- Cheung Ka Man 張嘉敏 (TLGC) (5/8)				
Hau Venus 侯韻晴 (HYS) (5/8) --	Hau Venus 侯韻晴 (HYS) (5/8) <b>2022-10-08 / 14:30 / Crt 9</b> Yip Pui Yan 葉沛欣 (BBSS)	TBC <b>2022-10-09 / 12:00 / Crt 10</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 15:30 / Crt 9</b> TBC	
-- Yip Pui Yan 葉沛欣 (BBSS)				
Tam Hong Kiu 譚匡喬 (TLGC) --	Tam Hong Kiu 譚匡喬 (TLGC) <b>2022-10-08 / 14:30 / Crt 10</b> Lau Wai Tung 劉蔚瞳 (HYS) (3/4)	TBC <b>2022-10-09 / 12:00 / Crt 15</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 15:30 / Crt 10</b> TBC	
-- Lau Wai Tung 劉蔚瞳 (HYS) (3/4)				
Lee Kit Ying 李潔盈 (SKHTSK) (3/4) --	Lee Kit Ying 李潔盈 (SKHTSK) (3/4) <b>2022-10-08 / 14:30 / Crt 13</b> Cheng Ka Yan 鄭嘉欣 (HTC)	TBC <b>2022-10-09 / 12:00 / Crt 16</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 15:30 / Crt 10</b> TBC	
-- Cheng Ka Yan 鄭嘉欣 (HTC)				
Au Sin Man 歐倩旻 (STFA-LSKC) --	Au Sin Man 歐倩旻 (STFA-LSKC) <b>2022-10-08 / 14:30 / Crt 14</b> Tang Tsz Yin 鄧芷妍 (BBSS) (5/8)	TBC <b>2022-10-09 / 12:00 / Crt 16</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 15:30 / Crt 10</b> TBC	
-- Tang Tsz Yin 鄧芷妍 (BBSS) (5/8)				
Leung Tsz Shan 梁子珊 (JCTIC) (5/8) --	Leung Tsz Shan 梁子珊 (JCTIC) (5/8) <b>2022-10-08 / 14:30 / Crt 15</b> Leung Yin Hei 梁彥曦 (HYS)	TBC <b>2022-10-09 / 12:00 / Crt 16</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 15:30 / Crt 10</b> TBC	
-- Leung Yin Hei 梁彥曦 (HYS)				
Cheung Tsz Lam 張梓琳 (HTC) <b>2022-10-08 / 10:00 / Crt 8</b> Wong Yik Man 王奕雯 (PCMS)	TBC <b>2022-10-08 / 14:30 / Crt 16</b> Chung Yee Ling Elaine 鍾依伶 (DGS) (2)	TBC <b>2022-10-09 / 12:00 / Crt 16</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 15:30 / Crt 10</b> TBC	
-- Chung Yee Ling Elaine 鍾依伶 (DGS) (2)				

Powered by Giftou. Ver.2012.06

**\*Remarks: Participant MUST report to the reception 15 mins before every match.  
參賽者必須於比賽 15 分鐘 前到報到處登記**

## HKSSF Inter-School Individual Squash Competition 2022-2023

Division : Girls C Grade  
女子丙組  
Date : 2022/10/08, 2022/10/09, 2022/10/15  
Venue : Cornwall St. Squash & Table Tennis Centre, Kowloon Tong  
九龍塘歌和老街壁球及乒乓球中心

Main Draw 主要賽事				
Round 1	Round 2	Quarter-Finals	Semi-Finals	Final
Lo Pui Yin Chloe 盧沛言 (DGS)(1) --	Lo Pui Yin Chloe 盧沛言 (DGS)(1) <b>2022-10-08 / 14:00 / Crt 7</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 11:30 / Crt 9</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 14:45 / Crt 15</b> TBC	TBC <b>2022-10-15 / 10:00 / Crt 16</b> TBC
Yim Man Ching 嚴敏晴 (BWWTC) <b>2022-10-08 / 10:00 / Crt 10</b> Yow Jocelyn 邱韻賢 (ISFA)				
Law Cherie 羅子淇 (STFA-LSKC) --	Law Cherie 羅子淇 (STFA-LSKC) <b>2022-10-08 / 14:00 / Crt 8</b> Kwan Hei Ching 關曦晴 (JCTIC) (5/8)	TBC <b>2022-10-09 / 11:30 / Crt 10</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 14:45 / Crt 15</b> TBC	
-- Kwan Hei Ching 關曦晴 (JCTIC) (5/8)				
Tang Ka Ki 鄧家旗 (HYS) (5/8) --	Tang Ka Ki 鄧家旗 (HYS) (5/8) <b>2022-10-08 / 14:00 / Crt 9</b> Lui Pakying Jaclyn 呂柏盈 (HKIS)	TBC <b>2022-10-09 / 11:30 / Crt 10</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 14:45 / Crt 15</b> TBC	
-- Lui Pakying Jaclyn 呂柏盈 (HKIS)				
Liu Adelyne 劉聿恩 (ISFA) --	Liu Adelyne 劉聿恩 (ISFA) <b>2022-10-08 / 14:00 / Crt 10</b> Mak Tsz Tung 麥芷桐 (DGS) (3/4)	TBC <b>2022-10-09 / 11:30 / Crt 10</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 14:45 / Crt 15</b> TBC	
-- Mak Tsz Tung 麥芷桐 (DGS) (3/4)				
Tang Lok Yin 鄧樂然 (DGS) (3/4) --	Tang Lok Yin 鄧樂然 (DGS) (3/4) <b>2022-10-08 / 14:00 / Crt 13</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 11:30 / Crt 15</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 14:45 / Crt 15</b> TBC	
Li Christina 李沛嘉 (HYS) <b>2022-10-08 / 10:00 / Crt 13</b> Chan Kin Yee 陳建頤 (TLGC)				
Chung King Long Jacqueline 鍾競朗 (ISFA) --	Chung King Long Jacqueline 鍾競朗 (ISFA) <b>2022-10-08 / 14:00 / Crt 14</b> Ko Suet Icy 高雪 (JCTIC) (5/8)	TBC <b>2022-10-09 / 11:30 / Crt 15</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 14:45 / Crt 15</b> TBC	
-- Ko Suet Icy 高雪 (JCTIC) (5/8)				
Lam Yin Tung 林彥彤 (DGS) (5/8) --	Lam Yin Tung 林彥彤 (DGS) (5/8) <b>2022-10-08 / 14:00 / Crt 15</b> Kwan Yu Ching 關宇澄 (UCC-KE)	TBC <b>2022-10-09 / 11:30 / Crt 16</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 14:45 / Crt 15</b> TBC	
-- Kwan Yu Ching 關宇澄 (UCC-KE)				
Siu Ho Ying 蕭可盈 (JCTIC) <b>2022-10-08 / 10:00 / Crt 14</b> Lui Paktong Lilian 呂柏彤 (ISFA)	TBC <b>2022-10-08 / 14:00 / Crt 16</b> Wong Suet Ling 王雪鈴 (HYS) (2)	TBC <b>2022-10-09 / 11:30 / Crt 16</b> TBC	TBC <b>2022-10-09 / 14:45 / Crt 15</b> TBC	
-- Wong Suet Ling 王雪鈴 (HYS) (2)				

Powered by Giftou. Ver.2012.06

**\*Remarks: Participant MUST report to the reception 15 mins before every match.  
參賽者必須於比賽 15 分鐘 前到報到處登記**